

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 395/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Văn S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Chị Lê Yến L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn S và chị Lê Yến L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Anh Trần Văn S và chị Lê Yến L thống nhất thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Anh Trần Văn S và chị Lê Yến L thỏa thuận như sau: Anh Trần Văn S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Diệp Y, sinh ngày 31.12.2016; Chị Lê Yến L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Lê Yến L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn S và chị Lê Yến L thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn S và chị Lê Yến L mỗi người phải chịu số tiền là 75.000 đồng. Anh S và chị L thống nhất do anh S chịu toàn bộ án phí số tiền là 150.000 đồng. Anh S có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005675, ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, sau khi đối trừ, anh S được nhận lại số tiền án phí là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Lê Thị Trúc Hằng**